

HỘI LIM

INGÔ ANH ĐÀO

Email: anhdao81@hcmussh.edu.vn

Trường Đại học KHXH &NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

LIM FESTIVAL

TÓM TẮT



ABSTRACT

Nhắc đến các lễ hội ở vùng văn hoá Kinh Bắc, không thể không nhắc đến Hội Lim. Với tính nguyên hợp là đặc trưng tiêu biểu, Hội Lim đã tạo ra một sắc thái văn hoá độc đáo, riêng biệt. Từ những giá trị văn hoá tiêu biểu của mình, Hội Lim ngày nay cần được bảo tồn và phát huy để góp phần củng cố, gìn giữ và làm phong phú thêm kho tàng lễ hội dân gian của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Tính nguyên hợp, lễ hội

Dẫn nhập

Ai đã từng một lần đến thăm Kinh Bắc - mảnh đất đã “sản sinh và nuôi dưỡng văn hóa người Việt”, chắc hẳn sẽ khó quên được sự thơ mộng, hiền hoà, yên bình, cổ kính của dòng sông Cầu, núi Phật Tích, chùa Dâu... cùng những câu dân ca quan họ ngọt ngào, tha thiết: “người ơi, người ở đừng về”. Bên cạnh đó, vùng đất này còn là một “địa chỉ” lưu giữ nhiều lễ hội truyền thống ở đồng bằng Bắc Bộ, tiêu biểu như Hội Lim - một hiện tượng độc đáo của văn hoá vùng.

Nghiên cứu về Hội Lim không phải là một đề tài xa lạ và đã được đề cập đến trong các sách nghiên cứu, miêu tả về lễ hội truyền thống ở Việt Nam như: 60 lễ hội truyền thống Việt Nam (1995), Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam, Quan họ- nguồn gốc và quá trình phát triển (1978)... Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung xem xét về tính nguyên hợp cũng như đề xuất phương thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc mà Hội Lim mang lại.

1. Một số nét khái quát về Hội Lim

Hàng năm, đến hẹn lại lên, cứ vào ngày 13 tháng giêng âm lịch, Hội Lim lại được tổ chức trên quê hương Kinh Bắc nghìn năm văn hiến. Tương truyền, cách đây hơn 300 năm, hội đã diễn ra với hình thức ban đầu là sự kết hợp giữa hội chạ của 6 xã thuộc tổng Nội Duệ (Nội Duệ, Nội Duệ Khánh, Nội Duệ Nam, Lũng Giang, Xuân Ô và giáo phường Tiên Du) và hội chùa Hồng Ân (tục gọi là chùa Lim). Đến cuối

When it comes to the festivals in Kinh Bac – the land rich in cultural values, we cannot but mention Lim Festival. Featured by syncretism, Lim Festival is a cultural event imbued with exclusive, distinctive nuances. Lim Festival carries time-honored cultural values, so it should be preserved and promoted as part of the abundant treasure of Vietnam's folk festivals.

Keywords: Syncretism, festival

thế kỷ XVIII, Hiều Trung Hầu Nguyễn Đình Diễm - người làng Nội Duệ làm trấn thủ Thanh Hóa, đã cung cấp ruộng, cung tiền tiền để sửa chữa đình, chùa. Ông cũng chuyên hội Đình hàng Tổng từ ngày rằm tháng tám sang rằm tháng giêng.

Sự ra đời của Hội Lim còn gắn với sự tích về Vua Bà (Bà Mụ Á) - người tu hành và trụ trì chùa Hồng Ân. Bà đã bỏ tiền mua nửa quả núi Hồng Ân dành cho việc xây chùa, đồng thời đặt ruộng, đặt điền cho 6 xã làm hương hoả cho chùa. Bà yêu cầu hàng Tổng cứ 3 năm cho mở hội chùa, hội chạ một lần vào 13 tháng giêng. Hơn 80 tuổi, Bà lên giàn tự thiêu, quy tiên về cõi Phật. Từ đó trở về sau, vào 13 tháng giêng hàng năm, dân làng ở nơi đây lại tổ chức một lễ hội đặt tên là Hội Lim để tưởng nhớ công đức của các bậc tiền hiền (Bà Mụ Á, Hiều Trung Hầu)

Là một lễ hội lớn, do đó, ngay từ những ngày đầu xuân, hội đã được chuẩn bị rộn rịp. Từ mùng 9, lễ hội hàng tổng đã khởi động. Các làng, xã sửa sang lại đường ngõ, dọn cây, phát cỏ. Sang ngày hôm sau, nghi thức “niềm áo” bắt đầu. Đây là bước tập luyện trước để chuẩn bị cho lễ hội được diễn ra trang trọng, chu đáo. Hai bộ kiệu bà, kiệu ông ở Đình Cả và hai bộ kiệu ở từ đường nhà họ Nguyễn, họ Đỗ được dỡ xuống để lau chùi rồi lắp ráp vào nhau. Tại sân đình, ba mươi hai chàng trai mạnh khoẻ, mặc áo nậu đỏ khênh kiệu cùng với bốn vị chấp hiệu mặc áo the đoạn, tay cầm bát bửu tập rước kiệu. Ngày 11, kiệu, đòn, bát bửu, cờ quạt rời đình Đình Cả tiến sang

đền Cổ Lũng làm lễ nhập tịch. Xong lễ, các điệu thỉnh nổi hương đèn giếng công Nội Duệ Khánh. Đến ngày 13, đám rước lại xuất phát từ Đình Cả sang Bao Lộ đổi sắc. Năm nào, hội tổ chức với quy mô lớn, đám rước sẽ trở thành rước chạ lên núi Lim. Cả ngày 14, đám rước tiếp tục tán lọng và kiệu đờn quanh nhà thờ họ Đỗ, họ Nguyễn. Ngày 15 làm lễ tế trâu và đến 16 thì lễ hội kết thúc. Bát bửu, kiệu đờn lại đưa về nơi cất giữ, chờ đến hội năm sau.

Cũng như các lễ hội khác, ngoài phần lễ trang nghiêm như đã miêu tả ở trên, Hội Lim còn có phần hội với các trò chơi dân gian như: chọi gà, đấu vật, đu tiên, dệt vải, đấu cờ người..., nhưng đặc sắc hơn cả vẫn là tục hát quan họ. Người đến dự hội có thể nghe những làn điệu quan họ mượt mà, sâu lắng của các liền anh, liền chị ở trên đồi, núi, tại tư gia, bến nước, trên thuyền hay trước hoặc sau chùa.

Hát quan họ ở Hội Lim cũng được chuẩn bị chu đáo giống như phần lễ trước khi phần hội chính thức diễn ra. Ngay sau tết Nguyên Đán, các nam thanh nữ tú đã tập hợp nhau lại thành “bọn” quan họ cùng ôn luyện tập tành, mời “bọn” khác đến đối đáp thử sức, tìm kiếm những giọng ca mới, những “bọn” quan họ hát tốt về tham dự hội ở làng mình

- Hát quan họ trên đồi (núi): đây là hình thức hát có tính chất đại trà, tương đối thoải mái, không có hện trước, chỉ tình cờ và cũng không bắt buộc nghiêm ngặt theo lề lối với môi trường diễn xướng ở ngoài trời. Khi hát, nam che ô, nữ đội nón quai thao che nửa mặt. Ô và nón vừa là vật trang sức để tăng thêm sự duyên dáng cho người hát, vừa là “hộp cộng hưởng” giúp âm thanh trở nên ấm hơn, vang hơn.

- Hát quan họ trên thuyền (bến): các “liền anh”, “liền chị” phải hiểu và mời nhau trước, cùng bước lên thuyền (mỗi thuyền chỉ có 2 đôi: 2 nam, 2 nữ). Đã lên thuyền thì không được bỏ cuộc.

- Hát quan họ tại tư gia: hát quan họ có tính chất quy củ nhất so với hai hình thức hát trên. Từ sáng sớm ngày 13, “bọn” quan họ đã đến nhà của một thành viên trong làng đăng cai làm địa điểm tổ chức hát quan họ, cùng nhau chuẩn bị cỗ bàn để đón khách. Khi khách tới, quan họ chủ đưa khách ra chùa, thắp hương lễ Phật, sau đó cùng nhau trở về nhà. Tới nhà, “quan họ bạn” có thể hát chào ngay... quan họ đỡ nón, cầm ô, đón bạn vào nhà rồi dâng trà nước hát mời bạn xơi. Quan họ nhận trà, nhận nước và hát cảm ơn thịnh tình của chủ¹ Cuộc hát được bắt đầu với mỗi bên một đôi hát đối đáp nhau “theo lối đối giọng hay đối lời”². Hát đến trưa thì “cỗ bàn cũng vừa xong. Chủ nhà mời bạn nghỉ xơi cơm... Buổi chiều chủ nhà và bạn cùng ra chùa thăm hội. Trời tối hẳn, cuộc hát lại tiếp tục...và sang canh ba canh tư mới là già bạn...”³

Rạng sáng là thời điểm kết thúc cuộc hát quan họ với sự chia tay lưu luyến giữa chủ : “người ơi, người ở đừng về” và khách: “người ơi, người ở em về”.

Từ những nét khái quát trên, chúng ta có thể thấy Hội Lim là một lễ hội văn hóa dân gian đặc sắc với sự góp mặt của cả yếu tố linh thiêng (thuộc phần lễ) và yếu tố đời thường (phần hội). Người tham dự Hội, vừa cùng lúc có thể bày tỏ lòng thành kính của mình trước các bậc tiên hiền đã có công dựng làng, dựng nước, vừa được xem hát quan họ - một sinh hoạt nghệ thuật độc đáo của vùng Kinh Bắc. Đó cũng là lý do trả lời cho câu hỏi: vì sao Hội Lim luôn để lại những ấn tượng khó phai cho những ai đã từng một lần đến với nó:

“Em đi khắp bốn phương trời
Không đâu lịch sự bằng người ở đây”.

2. Hội Lim và tính nguyên hợp của nó

2.1. Hội Lim thể hiện sự gắn bó giữa tính nghệ thuật và tính ứng dụng.

Những nét đặc sắc của Hội Lim chỉ có thể cảm nhận được một cách trọn vẹn nếu chúng ta thấy được mối quan hệ gắn bó giữa tính nghệ thuật và tính ứng dụng.

Hội Lim là một lễ hội văn hóa nghệ thuật. Sở dĩ, có thể khẳng định như vậy vì ngoài cấu trúc chung gồm hai phần: lễ và hội, nó còn có sự góp mặt của tục hát quan họ.

Hát quan họ là một hình thức nghệ thuật rất độc đáo, chỉ duy nhất có ở vùng Kinh Bắc, là một đỉnh cao nghệ thuật với sự kết hợp giữa nhiều yếu tố khác nhau như: âm nhạc, thơ ca, tài năng của người nghệ sỹ thể hiện. Tuy quan họ vươn đến trình độ thẩm mỹ cao nhưng bản thân nó cũng không thể tách rời khỏi hiện thực. Hát quan họ trong Hội Lim giữa các “bọn”, giữa các “liền anh”, “liền chị”, dù ở đâu, (trên đồi, dưới thuyền hay tư gia...) thì bao giờ cũng gắn với mục đích là tăng cường sự đoàn kết, gắn bó mật thiết tương trợ lẫn nhau giữa các làng, xã. Người dân Việt Nam ở nông thôn, sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước. Cuộc sống cũng như việc sản xuất của họ cần nhiều đến sức người. Do vậy, về mặt tổ chức, con người nông nghiệp luôn có ý thức định cư lâu dài, yên ổn tại một nơi. Hàng xóm ở cạnh nhau sẽ tập hợp thành những cộng đồng nhỏ “tối lửa tắt đèn có nhau”, cùng giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn, vất vả. Vì thế, mỗi dịp cùng trình diễn quan họ cũng chính là cơ hội tốt để duy trì, củng cố mối quan hệ đó. Những câu hát kiểu như:

“Hôm nay sum họp trúc mai
Tình chung một khắc nghĩa dài trăm năm”

Hay

“Hôm nay vui vẻ thế này

CULTURE

Tuy rằng bốn bề nhưng sinh một nhà” có thể xem như những lời nhắn nhủ, nhắc nhở chân thành, tha thiết mà người dân ở các làng, xã gửi đến nhau.

Như vậy, tục hát quan họ ở Hội Lim vừa thể hiện giá trị nghệ thuật, vừa thể hiện giá trị ứng dụng trong đời sống xã hội.

Hội Lim thể hiện tính tích hợp những giá trị văn hóa của các thời đại

Ở Hội Lim, chúng ta có thể thấy những lát cắt văn hóa khác nhau của các thời đại. Nguồn gốc của hội, theo nhiều công trình nghiên cứu, nó bắt đầu từ tục kết chạ giữa các làng, xã cổ truyền và tín ngưỡng thờ thần thành hoàng. Thuở bình minh lịch sử, vùng Kinh Bắc là một trong những cái nôi của người Việt cổ. Các thị tộc trong quá trình phát triển đã đi đến việc thành lập liên minh thị tộc. Sau này, khi chế độ thị tộc tan rã, làng xã ra đời, dư âm của sự liên kết từ xa xưa còn lại đã được chuyển thành tục kết chạ. Kết chạ là “kết nghĩa giữa hai làng có tính chất truyền đời, các làng coi nhau như anh em, đặc biệt giúp đỡ nhau trong sản xuất”⁴. Tục lệ đó theo thời gian còn tồn tại cho đến ngày nay.

Bên cạnh tục kết chạ vốn có từ rất lâu đời, việc tổ chức Hội Lim hàng năm vào ngày 13 tháng giêng còn gắn với tín ngưỡng thờ Thành hoàng. Truyền thuyết về Vua Bà và Hiều Trung Hậu chính là biểu hiện rõ nhất cho hình thức tín ngưỡng thờ thần làng truyền thống của người Việt. Vua Bà được biết đến như một bậc tiền hiền, một vị tổ tiên, người... đã có công lập đền, kiến xã cho cư dân 6 tổng Nội Duệ. Tuy nhiên, nếu đặt vị trí thời gian xa hơn nữa, văn hóa nông nghiệp lúa nước với tính chất âm tính dẫn theo hệ quả là việc coi trọng vai trò của nữ giới, Vua Bà cũng chính là các “Mẹ”, các “Mẫu”. Vì chỉ người phụ nữ, đặc biệt là người mẹ mới có khả năng sinh sản, chớ che, bảo dưỡng con người. Khi Nho giáo Trung Hoa đến Việt Nam, “nữ giới” không còn ở vị trí độc tôn, vì vậy, bên cạnh Vua Bà, người dân cũng đồng thời suy tôn, thờ phụng Hiều Trung Hậu là thành hoàng của làng.

Từ tục kết chạ thời xa xưa đến tín ngưỡng thờ “Mẫu”, thờ “Mẹ” và cuối cùng là thờ thành hoàng, Hội Lim đã thể hiện sự tích hợp các giá trị văn hóa khác nhau ở các thời đại.

2.2. Hội Lim là sự gắn bó giữa sáng tạo và hưởng thụ văn hóa

Hội Lim diễn ra vào dịp đầu xuân, đó là thời điểm đẹp nhất trong năm. Tiết trời mát mẻ, cây cối đâm chồi nảy lộc, không khí vui tươi của những ngày đầu năm mới còn tràn ngập trong lòng mỗi gia đình, mỗi người. Do vậy, con người có thể toàn tâm toàn ý cho những hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của

minh. Hát quan họ là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo và lời ca tiếng hát của nó đem lại những phút giây thư giãn tinh thần cho con người. Bên cạnh đó, các trò chơi dân gian như: đấu cờ người, đu tiên, thi dệt vải cùng với hát quan họ, đấu vật, chọi gà... vừa thể hiện tính sáng tạo của cư dân nông nghiệp làm lúa nước, vừa kết hợp việc đáp ứng nhu cầu giải trí của con người. Trong Hội Lim, hai mặt sáng tạo văn hóa và hưởng thụ văn hóa luôn song hành đồng thời cùng nhau.

2.3. Hội Lim là một tổng hợp chưa có sự chia tách giữa các thành tố

Đến Hội Lim, chúng ta bắt gặp một bảng tổng hợp giữa các thành tố khác nhau chưa có sự chia tách. Nó ra đời và tồn tại như vốn có ban đầu. Tín ngưỡng, nghệ thuật âm nhạc, ngữ văn dân gian, môi trường diễn xướng, tất cả hoà quyện vào nhau. Nó thể hiện qua việc mỗi năm một lần, hội được tổ chức giữa các làng kết nghĩa với nhau, dân làng tụ họp về chùa tiến hành lễ bái, cầu phúc và sau đó cùng chơi các trò chơi dân gian, hát quan họ trên thuyền, dưới bến, tại nhà hay trên đồi. Chính sự chưa tách biệt rõ ràng giữa các thành tố này đã đem đến cho Hội Lim nét độc đáo, phản ánh nét đặc sắc của vùng văn hóa Kinh Bắc - mảnh đất màu mỡ “sản sinh và nuôi dưỡng văn hoá người Việt ở đồng Bắc Bộ và cả nước”⁵.

3. Phương thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của Hội Lim

Hội Lim - một lễ hội văn hóa nghệ thuật đặc sắc, từ lâu đã đi vào tâm khảm của người dân Kinh Bắc. Về Hội Lim, những cư dân ở đồng bằng Bắc Bộ như tìm về cội nguồn xa xưa của mình, với tục hát quan họ, với lòng tôn kính, biết ơn các bậc tiền hiền, với tình nghĩa làng xóm thủy chung gắn bó.

Từ những ý nghĩa đẹp đẽ này, Hội Lim cần được bảo tồn và phát huy như những giá trị văn hóa đặc sắc. Chúng ta không nên chia cắt hay quá chú trọng tới một phần nào đó, chẳng hạn như phần hội hơn lễ hay ngược lại. Nó phải là một chỉnh thể nguyên hợp tồn tại như nó vốn có. Những đặc trưng, ý nghĩa văn hóa chỉ hiện lên trọn vẹn, đầy đủ nếu như người tham dự “giải mã”, thấy được sự phối hợp hài hoà giữa “yếu tố thiêng” (lễ) và “yếu tố trần tục” (hội) khi đặt trong môi trường đặc biệt của chúng.

Ngoài ra, đa số lễ hội truyền thống ở Việt Nam đều là lễ hội nông nghiệp, gắn với nông thôn làng xã, nơi mà trình độ dân trí chưa cao, cuộc sống người dân còn nhiều khó khăn. Vì vậy, bên cạnh mặt tích cực, Hội Lim vẫn tồn đọng những mặt tiêu cực cần xóa bỏ như: biểu hiện mê tín dị đoan (bói toán), sự trục lợi ở một số cá nhân mượn lễ hội như một phương tiện để kiếm lời (rào làng, bịt lối, thu tiền những ai muốn đến

CULTURE

tham dự Hội) hay những tệ nạn xã hội (đánh bạc, cá cược, rượu chè...). Hội Lim sẽ mãi là một lễ hội độc đáo, tiêu biểu cho tính chất vùng khi con người biết bảo tồn và phát huy một cách đúng đắn những giá trị văn hóa đặc sắc của nó.

Theo chiều dài lịch sử, cho đến ngày nay, Hội Lim vẫn là một trong những lễ hội truyền thống tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ nói riêng hay cả nước nói chung. Hội Lim phản ánh đầy đủ tính chất nguyên hợp của một hiện tượng văn hóa dân gian. Bên cạnh đó, với tục kết chạ từ xa xưa, với tín ngưỡng thờ “Mẹ”, “Mẫu”, thờ thành hoàng làng và tục hát quan họ giữa các “liên anh, liên chị”, Hội đã mang lại niềm cộng cảm sâu sắc cho các thành viên trong cộng đồng, trở thành sợi dây nối kết, trao truyền những giá trị văn hóa đặc sắc giữa các thế hệ. Tựu trung lại, bằng những ý nghĩa, sắc thái độc đáo riêng của mình, Hội Lim góp phần làm phong phú, đa dạng thêm vốn tinh hoa văn hóa cổ truyền Việt Nam.

CHÚ THÍCH

¹Thạch Phương, Lê Trung Vũ 1995: 60 lễ hội truyền thống Việt Nam. – H: NX B KHXH, tr 97-100.

²Thạch Phương, Lê Trung Vũ 1995: 60 lễ hội truyền thống Việt Nam. – H: NX B KHXH, tr 97-100.

³Thạch Phương, Lê Trung Vũ 1995: 60 lễ hội truyền thống Việt Nam. – H: NX B KHXH, tr 97-100.

⁴Đặng Văn Lung, Hồng Thao, Trần Linh Quý 1978: Quan họ - nguồn gốc và quá trình phát triển. H: NXB KHXH, tr185.

⁵Ngô Đức Thịnh 2004: Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam. TpHCM: NXB Trẻ, tr106.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đặng Văn Thao, Hồng Thao, Trần Linh Quý (1978)**, *Quan họ- nguồn gốc và quá trình phát triển*, Nxb KHXH, Hà Nội.
2. **Ngô Đức Thịnh (2004)**, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. **Thạch Phương, Lê Trung Vũ (1990)**, *60 Lễ hội truyền thống Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
4. **Trần Ngọc Thêm (1999)**, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trang web:

1. <http://www.binhthuan.gov.vn/khtt/vanhua>
2. <http://www.vtv.vn/VN/TrangChu/TinTuc/CKX/2007>
3. <http://www.bacninh.gov.vn/Story/VanHoaDuLich/LeHoiMienKinhBac>
4. <http://www.bansacvietnam.org>